TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **44/**2021/QĐST-DS	*GC, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp ThTh, xã ĐS, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1963

Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Đ và anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị Th thống nhất số tiền anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị Th còn nợ bà Lê Thị Đ là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Thời gian trả vào ngày 30/5/2021 (Âm lịch) là hoàn tất nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị Th 01 (*Một*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00285 ngày 27/9/2010, diện tích 401,7m^2, thửa đất số 2, đất ở nông thôn và cây lâu năm do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công cấp cho ông Lê Minh Đ và bà Lê Thị Th đứng tên cùng ngày 30/5/2021 (Âm lịch).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị Th chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Đ do bà là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Liễu